|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT HUYỆN GIA LÂMTRƯỜNG THCS NINH HIỆP** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2020 - 2021Môn: Ngữ văn 7**Thời gian: 90 phút |

### Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra

### Đề 1

### Phần I (5 điểm)

“ Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của dân ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”

 (Trích ***Tinh thần yêu nước của nhân dân ta-*** Hồ Chí Minh)

1. Văn bản được viết theo phương thức biểu đạt nào? Nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản? *(1 điểm)*

2. Nêu nội dung chính của đoạn văn trên? *(0,5 điểm)*

3. Chỉ ra một trạng ngữ và nêu tác dụng? *(0,5 điểm)*

4. Chỉ ra trường hợp dùng cụm C-V mở rộng câu? Cụm C-V đó có gì đặc biệt? *(0,5 điểm)*

5. Trong câu cuối của đoạn văn tác giả sử dụng điệp ngữ nào? Tác dụng của điệp ngữ đó? *(0,5 điểm)*

6. Hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu trình bày suy nghĩ của em về tinh thần đoàn kết của nhân dân ta ngày nay*(2 điểm)*

### Phần II (5 điểm)

**Cho đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

**“**Bác Hồ sống giản dị, thanh bạch như vậy bời vì Người sống sôi nổi, phong phú đời sống và cuộc đấu tranh gian khổ và các liệt của quần chúng nhân dân. Đời sống vật chất giản dị, hòa hợp với đời sống tâm hồn phong phú, với những tư tưởng, tình cảm, những giá trị tinh thần cao đẹp nhất”

1, Đoạn văn trích từ văn bản nào? Tác giả nào? Văn bản thuộc thể loại nào? Văn bản sáng tác năm bao nhiêu? *(1 điểm)*

2. Trong đoạn văn tác giả đã dùng phép lập luận nào để người đọc hiểu hơn về đức tính giản dị của Bác? *(1 điểm)*

3.Viết đoạn văn khoảng 8 câu làm rõ nhận định “Bác Hồ là người có lối sống giản dị ” trong đó có sử dụng câu bị động (***gạch chân câu bị động đó)*** *(3 điểm)*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT HUYỆN GIA LÂMTRƯỜNG THCS NINH HIỆP** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2020 - 2021Môn: Ngữ văn 7**Thời gian: 90 phút |

### Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra

### Đề 2

### Phần I(7 điểm) Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, để trong khay khảm, khói bay nghi ngút, tráp đồi mồi chữ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng, cau đậu rễ tía, hai bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng, nào dao chuôi ngà, nào ống vôi chạm, ngoáy tai, ví thuốc, quản bút, tăm bông trông mà thích mắt. Chung quanh sập, bắc bốn ghế mây, bắt đầu từ phía hữu quan thì có thầy đề, rồi lần lượt đến thầy đội nhất, thầy thông nhì, sau hết giáp phía tay tả ngài thì đến chánh tổng sở tại cùng ngồi hầu bài”

 (NV 7- tập 2- NXBGD)

1. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Nêu nội dung chính và phương thức biểu đạt chính của đoạn văn? *(2 điểm)*

2. Viết đoạn văn khoảng 8 câu làm rõ nhận định “Tên quan phụ mẫu là kẻ lòng lang dạ thú, vô trách nhiệm trước nỗi khổ của người dân ” trong đó có sử dụng câu bị động (***gạch chân câu bị động đó)*** *(3điểm)*

3. Em có suy nghĩ gì về thái độ sống vô trách nhiệm của một số người trong cuộc sống . Hãy trình bày suy nghĩ của mình bằng đoạn văn khoảng 10 câu.*(2 điểm)*

### Phần II (3 điểm)

### Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Đêm. Thành phố lên đèn như sao sa. Màn sương dày dần lên, cảnh vật mờ đi trong một màu trắng đục. Tôi như một lữ khách thích giang hồ với hồn thơ lai láng, tình người nồng hầu bước xuống một con thuyền rồng, có lẽ con thuyền này xưa kia chỉ dành cho vua chúa. Trước múi thuyền là một không gian rộng, thoáng để vua hóng mát ngắm trăng, giữa là một sàn gỗ bào nhẵn có mui là một đầu rồng như muốn bay lên. Trong khoang thuyền, dàn nhạc gồm đàn tranh, đàn nguyệt, tì bà, nhị, đàn tam. Ngoài ra có đàn bầu, sáo và cặp sanh để gõ nhịp.”

 (Trích ***Ca Huế trên sông Hương***- Hà Ánh Minh)

1. Nêu nôi dung chính của đoạn văn. Đại từ “Tôi” trong văn bản dùng để chỉ ai? *(1 điểm)*

2. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê. *(1 điểm)*

3. Tìm một trạng ngữ, câu đặc biệt có trong đoạn văn và nêu tác dụng. *(1 điểm)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NINH HIỆP** | **M MA TRẬN BÀI KIỂM TRA HỌC KY II** **N NĂM HỌC : 2020 - 2021 M¤ MÔN : NGỮ VĂN**  **Thời gian : 90 phút** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng****cao** | **Tổng** |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **Tinh thần yêu nước của nhân dân ta** | Phương thức biểu đạt, hoàn cảnh sáng tác | Nêu nội dung chính của đoạn văn | Tác dụng của phép tu từ cuối bài diễn tả sức mạnh tinh thần yêu nước | Viết đoạn văn nghị luận về tinh thần yêu nước của dân ta ngày nay |  |
|  | *Số câu: 1**Số điểm: 1**Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 1**Số điểm:0.5**Tỉ lệ:**5%* | *Số câu: 1**Số điểm:0.5**Tỉ lệ:5%* | *Số câu: 1**Số điểm:2**Tỉ lệ: 20%* | **Số câu: 4****Số điểm: 4****Tỉ lệ: 40%** |
| **Đức tính giản dị của Bác Hồ** | Phương thức biểu đạt, hoàn cảnh sáng tác | Trong đoạn văn tác giả đã dùng phép lập luận nào để người đọc hiểu hơn về đức tính giản dị của Bác | Viết đoạn văn khoảng 8 câu làm rõ nhận định “Bác Hồ là người có lối sống giản dị |  |  |
| *Số câu: 1**Số điểm: 1**Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 1**Số điểm:1**Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 1**Số điểm:2**Tỉ lệ: 20%* |  | **Số câu: 3****Số điểm: 4****Tỉ lệ: 40%** |
| **Câu mở rộng, Trạng ngữ, Câu bị động, Các biện pháp tu từ** | Chỉ ra trạng ngữ, câu mở rộng | Nêu tác dụng  | Đặt câu bị động phù hợp với đoạn văn  |  |  |
| *Số câu: 2**Số điểm:0.5**Tỉ lệ: 5%* | *Số câu: 2**Số điểm:0.5**Tỉ lệ: 5%* | *Số câu: 1**Số điểm:1**Tỉ lệ: 10%* |  | **Số câu: 5****Số điểm: 2****Tỉ lệ:20%** |
| **Tổng** | **Số câu: 4****Số điểm: 2,5****Tỉ lệ: 25%** | **Số câu: 4****Số điểm: 2****Tỉ lệ: 20%** | ***Số câu: 3*****Số điểm: 3,5****Tỉ lệ: 35%** | ***Số câu: 1*****Số điểm: 2****Tỉ lệ:****20%** | ***Số câu: 12*****Số điểm: 10****Tỉ lệ: 100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BGH duyệt Tổ trưởng** **Hồ Chiến Thắng Nguyễn Thị Phượng**  |  **Người ra đề** **Hồ Thị Hải Hà** |

**Trường THCS Ninh Hiệp** **ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM**

 **Môn: Ngữ văn 7 Kỳ II**

 **Năm học 2020-2021**

**( ĐỀ 1 )**

### *Phần I(5 điểm)*

***1. Trả lời đúng mỗi ý được 0,5 điểm***

- Phương thức biểu đạt: Nghị luận

- Xuất xứ: Trích từ báo cáo chính trị của Bác đọc tại Đại hội lần thứ II của Đảng Lao Động Việt Nam ( tháng 2/ 1951) ở chiến khu Việt Bắc

***2. Nội dung chính của đoạn văn: Nhận định chung về lòng yêu nước (0,5 điểm)***

***3. Các trạng ngữ: Chỉ ra một trong các trạng ngữ sau và nêu tác dụng (0,5 điểm)***

- “ Từ xưa đến nay” -> Tác dụng: Trạng ngữ chỉ thời gian

- “ Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng”-> Tác dụng: Trạng ngữ chỉ thời gian.

***4. - Cụm C-V mở rộng câu: “ Tổ quốc bị xâm lăng” (0,25 điểm)***

- Cụm C-V có cấu trúc là câu bị động ***(0,25 điểm)***

***5. Trong câu cuối của đoạn văn tác giả sử dụng điệp ngữ “nó” để nhấn mạnh về tinh thần yêu nước của nhân dân ta.***

***6. (2 điểm)***

H×nh thøc (0,5 ®iÓm): HS viÕt ®­îc ®o¹n v¨n kho¶ng 10 c©u, diÔn ®¹t tr«i ch¶y, ng÷ ph¸p, chÝnh t¶ ®óng.

Néi dung: (1.5 ®iÓm) ***Đảm bảo các ý sau:***

***- Đoàn kết là gì?***Là sự kết hợp, chung tay góp sức để tạo thành một khối thống nhất, sự thống nhất bao gồm cả tư tưởng và hành động hướng đến một mục đích chung, mục đích đó phục vụ chính lợi ích của khối đoàn kết

***· Biểu hiện của tinh thần đoàn kết: Gia đình, nhà trường, xã hội (liên hệ đợt Codvid vừa qua)******· Vai trò và sức mạnh của tinh thần đoàn kết*:**
· Yếu tố hàng đầu dẫn đến thành công
· Tạo nên sức mạnh to lớn vượt qua khó khăn, thử thách
**· Mở rộng:**  Sự cảm thông, chia sẻ và quan tâm lẫn nhau là mấu chốt gây dựng tinh thần đoàn kết. Bên cạnh đó, chúng ta phải tích cực lên án, phê phán những thành phần sống ích kỷ, không có tinh thần đoàn kết, chỉ quan tâm đến lợi ích riêng mà bỏ qua lợi ích chung.

**- Rèn luyện:** Biết sống yêu thương, sẻ chia…

### *Phần II(5 điểm)*

***1. Trả lời đúng mỗi ý được 0,25 điểm***

- Trích văn bản “Đức tính giản dị của Bác Hồ”

- Tác giả: Phạm Văn Đồng

- Thể loại: Nghị luận

- Năm sáng tác: 1970

***2. Phép lập luận giải thích (1 điểm)***

***3. (3 ®iÓm)***

* ***H×nh thøc (1 ®iÓm):*** HS viÕt ®­îc ®o¹n v¨n kho¶ng 8-10 c©u, diÔn ®¹t tr«i ch¶y, ng÷ ph¸p, chÝnh t¶ ®óng.
* ***Néi dung: (1.5 ®iÓm)*** Dïng dÉn chøng trong t¸c phÈm ***§øc tÝnh gi¶n dÞ cña B¸c Hå*** cña Ph¹m V¨n §ång

 + Gi¶n dÞ trong t¸c phong sinh ho¹t (b÷a c¬m, n¬i ë)

 + Gi¶n dÞ trong quan hÖ víi mäi ng­êi (viÕt th­ nãi chuyÖn víi c¸c ®ång chÝ chiÕn sÜ, víi c¸c ch¸u miÒn Nam ë xa, th¨m nhµ tËp thÓ cña c«ng nh©n, viÖc g× B¸c tù lµm th× kh«ng cÇn ng­êi kh¸c gióp)

+ Giản dị trong cách nói và viết -> để dân dễ hiểu và làm theo.

§Æt ®óng vµ sö dông hîp lý c©u bÞ ®éng ***(0,5 ®iÓm)***

**( ĐỀ 2 )**

### *Phần I(7 điểm)*

*1. (2 ®iÓm)*

- Đoạn văn trên được trích từ văn bản: “ *Sống chết mặc bay*”

- Tác giả: Phạm Duy Tốn

- Phương thức biểu đạt chính: miêu tả

- Nội dung: Kể về những đồ dùng đắt tiền, sa sỉ của quan phụ mẫu.

 ***2. (3 ®iÓm)***

* H×nh thøc (1 ®iÓm): HS viÕt ®­îc ®o¹n v¨n kho¶ng 8-10 c©u, diÔn ®¹t tr«i ch¶y, ng÷ ph¸p, chÝnh t¶ ®óng.
* Néi dung: (1.5 ®iÓm) Dïng dÉn chøng trong t¸c phÈm “ Sèng chÕt mÆc bay” cña Ph¹m Duy Tèn lµm s¸ng râ b¶n chÊt “ lßng lang d¹ thó” cña tªn quan v« tr¸ch nhiÖm, ham mª cê b¹c của tªn quan phủ, th«ng qua hai biÖn ph¸p nghÖ thuËt t¨ng cÊp vµ t­¬ng ph¶n.

§Æt ®óng vµ sö dông hîp lý c©u bÞ ®éng (0,5 ®iÓm)

***3. (2 điểm)*** H×nh thøc (0,5 ®iÓm): HS viÕt ®­îc ®o¹n v¨n kho¶ng 10 c©u, diÔn ®¹t tr«i ch¶y, ng÷ ph¸p, chÝnh t¶ ®óng.

Néi dung: (1.5 ®iÓm) ***Đảm bảo các ý sau:***

***– Thói vô trách nhiệm là gì?***

+ Là không có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội

+ Làm việc qua loa, không có ý thức tập trung làm việc làm ảnh hưởng tới chất lượng và kết quả công việc.

**- Biểu hiện của thói vô trách nhiệm**

– Không quan tâm, thờ ơ với mọi người xung quanh, không chấp hành theo những quy định chung của tập thể, cộng đồng: trong học tập, trong cuộc sống.. (***liên hệ đợt Codvid vừa qua)***

***-* Tác hại: cho mình, gia đình, xã hội**

**- Mở rộng:**  Trong xã hội còn có rất nhiều người sống có trách nhiệm quên mình vì người khác….

**-Rèn luyện**: sống vì người khác, tuân thủ những quy định chung..

### *Phần II(3 điểm)*

- Biện pháp liệt kê: đàn bầu, sáo, cặp sanh, đàn tranh, đàn nguyệt, tì bà, nhị, đàn tam”.

-> Tác dụng: Diễn tả một cách đầy đủ, sâu sắc hơn sự phong phú, đa dạng của các nhạc cụ

- Trạng ngữ: “ trong khoang thuyền”-> trạng ngữ chỉ nơi chốn

- Câu đặc biệt: “ Đêm “-> Câu đặc biệt xác định thời